



**HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ**  
**CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Truyền hình vệ tinh (DTH)  Truyền hình mặt đất (DTT)  Mã Số Hợp Đồng: \_\_\_\_\_

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ;
- Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11;
- Nghị định số 99/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ;
- Nghị định 06/2016/NĐ-CP quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;
- Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền (loại hình dịch vụ truyền hình qua vệ tinh) số 356/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 26/08/2019;
- Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền (loại hình dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số) số 357/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 26/08/2019;
- Căn cứ nhu cầu sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền của khách hàng và khả năng cung cấp dịch vụ của Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 20....., các bên gồm:

**Bên A**

Tên cá nhân/tổ chức: .....  
 Người đại diện tổ chức: .....  
 Mã số thuế tổ chức: .....  
 Ngày tháng năm sinh: ...../...../.....  Nam  Nữ  
 Điện thoại: ..... Di động: .....  
 Email:.....  
 Số CMND/CCCD (Hộ chiếu): .....  
 Cấp bởi: ..... Ngày cấp: .....  
 Địa chỉ thường trú: .....  
 Địa chỉ lắp đặt:  Như địa chỉ thường trú; hoặc  
 .....  
 Địa chỉ thanh toán:  Như địa chỉ thường trú;  Như địa chỉ lắp đặt; hoặc.....

**Bên B: Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu**

Trụ sở chính: Số 26 –E 2a, đường số 1, khu biệt thự Phú Thịnh, phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương.  
 Địa chỉ liên hệ: Tầng 13, Tòa nhà IC, số 82 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
 Mã số thuế: 3700999015  
 Điện thoại: 024 3871 3666  
 Tổng đài dịch vụ: 19001900  
 Người đại diện theo pháp luật: .....

Bên A và Bên B thỏa thuận ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền (“**Hợp đồng**”) theo các điều kiện và điều khoản sau đây:

**Điều 1. Cung cấp dịch vụ**

1. Bên B sẽ cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền cho Bên A bao gồm các kênh chương trình nằm trong các Gói thuê bao quy định dưới đây.

■ Bên A lựa chọn (các) Gói thuê bao sau:

STT	Gói thuê bao	Phí thuê bao/tháng <i>(Có thể thay đổi theo thông báo của Bên B tại từng thời điểm và được sự chấp thuận của Bên A, mọi thông tin khác ngoài phí thuê bao tại mục này đều không có giá trị thực hiện)</i>
1		
2		
3		

Chi tiết từng Gói thuê bao được công bố trên trang web của Bên B tại địa chỉ [www.avg.vn](http://www.avg.vn) và cung cấp cho Bên A trước khi ký kết hợp đồng để Bên A xem xét, lựa chọn.

2. Thông tin thiết bị thu tiêu chuẩn:

Loại đầu thu	Số Chip	Số Thẻ giải mã

3. Gói thuê bao và thông tin thiết bị thu được Bên A đăng ký thông qua việc nhấn tin ghi nhận lên hệ thống của Bên B và thông tin được ghi nhận này được dùng làm cơ sở để xác định Gói thuê bao, thiết bị thu của Bên A khi đăng ký dịch vụ.

## **Điều 2. Thanh toán Phí thuê bao**

1. Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ của Bên B theo hình thức: Trả trước  Trả sau
2. Tùy thuộc vào địa bàn, Bên B có thể tự mình và thông qua đại lý của Bên B cung cấp một, một vài hoặc toàn bộ các phương tiện thanh toán sau đây để thanh toán Phí thuê bao:
- Thanh toán bằng ủy nhiệm thu qua ngân hàng       Nạp tiền bằng thẻ trả trước
- Thanh toán trực tiếp tại các điểm thu của Bên B       Phương tiện thanh toán khác:.....
- Thanh toán trực tuyến

Bên A được lựa chọn một trong các hình thức và phương tiện thanh toán phù hợp với khả năng và điều kiện của mình.

3. Bên B sẽ thông báo cho Bên A trước 15 ngày khi đến hạn của kỳ thanh toán tiếp theo. Bên A có nghĩa vụ thanh toán trước thời điểm hết hạn sử dụng dịch vụ theo chính sách cung cấp dịch vụ do Bên B công bố tại từng thời điểm trên website: [vivatv.net.vn](http://vivatv.net.vn). Nếu quá thời hạn thanh toán mà Bên B không nhận được khoản thanh toán đó, Bên B có quyền tạm dừng cung cấp dịch vụ cho Bên A. Bên B sẽ cung cấp lại dịch vụ trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm Bên A thanh toán Phí thuê bao.

4. Trong trường hợp thay đổi Gói thuê bao, Bên B sẽ thông báo bằng một trong các hình thức (bằng văn bản, fax, email, tin nhắn hộp thư đầu thu, chạy chữ trên kênh và trên website chính thức của Bên B) cho Bên A trước ngày áp dụng 15 ngày. Gói thuê bao mới sẽ được áp dụng cho Bên A nếu Bên B không nhận được phản hồi của Bên A trước ngày áp dụng. Trường hợp Bên A không đồng ý với việc thay đổi Gói thuê bao của Bên B, Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng hoặc hai Bên sẽ thỏa thuận thiện chí trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

### **3.1. Quyền của Bên A**

1. Được yêu cầu Bên B cập thông tin cần thiết liên quan đến chất lượng và điều kiện sử dụng dịch vụ;
2. Được sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền theo chất lượng, giá cước và các quy định khác theo hợp đồng đã giao kết với Bên B;
3. Được bảo đảm bí mật thông tin riêng theo quy định của pháp luật;
4. Được khiếu nại về giá cước, chất lượng dịch vụ;
5. Được Bên B hỗ trợ dịch vụ chăm sóc khách hàng qua số điện thoại hỗ trợ 19001900.

### **3.2. Nghĩa vụ của Bên A**

1. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn giá cước dịch vụ truyền hình trả tiền trước khi được quyền sử dụng dịch vụ;
2. Phải thực hiện đầy đủ các điều khoản được quy định trong hợp đồng cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền;
3. Chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ sở hữu bản quyền nội dung chương trình, kênh chương trình truyền hình;
4. Không được cung cấp hoặc bán lại dịch vụ truyền hình trả tiền dưới mọi hình thức trừ trường hợp được sự đồng ý của Bên B.
5. Chỉ sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền trong hộ gia đình. Không được sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền vào mục đích thương mại như sử dụng trong nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn, quán café, v.v...
6. Chỉ sử dụng Thiết bị thu để xem các kênh chương trình trong Gói dịch vụ. .
7. Thông báo đầy đủ cho Bên B về sự thay đổi các thông tin sau đây trong Hợp đồng: địa điểm lắp đặt, thanh toán; Gói thuê bao, chuyển quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng, tạm ngừng,...
8. Tuân thủ điều kiện, các quy định liên quan đến việc đăng ký, sử dụng đối với từng Gói thuê Bao.

9. Bên A thừa nhận và đồng ý rằng Bên A sẽ luôn tuân thủ đúng quy định pháp luật về độ tuổi và năng lực khi giao kết, thực hiện Hợp Đồng này với Bên B.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định trong Hợp đồng này và pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

##### **4.1. Quyền của Bên B**

1. Được chủ động lựa chọn các kênh chương trình để cung cấp trên các gói dịch vụ;
2. Được sử dụng thiết bị chuyên dụng để cài đặt tên, biểu tượng nhận dạng dịch vụ trên các kênh chương trình truyền hình của các gói dịch vụ phù hợp;
3. Được áp dụng công nghệ kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ để cung cấp tính năng tùy chọn ngôn ngữ Tiếng Việt bằng âm thanh hoặc phụ đề do đơn vị được cấp Giấy phép biên tập chương trình, kênh chương trình nước ngoài thực hiện.

##### **4.2. Nghĩa vụ của Bên B**

1. Cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền cho Bên A theo Hợp đồng.
2. Thay đổi các kênh chương trình trong Gói thuê bao sau khi thông báo cho Bên A trước 15 ngày bằng một trong các hình thức sau: văn bản, fax, email, tin nhắn hộp thư đầu thu, trên website chính thức của Bên B hoặc thông báo trực tiếp trên kênh chương trình dự kiến sẽ dùng phát sóng qua hạ tầng truyền dẫn phát sóng.
3. Sau khi đã thông báo cho Bên A chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày dùng cung cấp dịch vụ, Bên B có quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ mà không phải bồi thường cho Bên A trong các trường hợp sau: (i) Bên A không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận tại Hợp đồng; (ii) Bên B phải thực hiện việc tạm ngừng dịch vụ theo luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc (iii) Bên A đã cung cấp cho Bên B thông tin sai lệch, không chính xác nhằm mục đích đăng ký sử dụng dịch vụ, Thiết bị thu tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình cung cấp dịch vụ.
4. Giải quyết khiếu nại của khách hàng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.
5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định trong Hợp đồng này và pháp luật có liên quan.
6. Có trách nhiệm bảo vệ thông tin của Bên A, không được phép thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của Bên A cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của Bên A trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

#### **Điều 5. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp**

1. Hợp đồng này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam và có hiệu lực, ràng buộc các Bên kể từ thời điểm quy định tại Khoản 5 Điều 6 Hợp đồng này, và chấm dứt hiệu lực khi Bên A ngừng sử dụng dịch vụ hoặc trong các trường hợp khác quy định tại Hợp đồng này.
2. Bất kỳ khiếu nại, tranh chấp giữa các Bên phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp hòa giải không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền.

#### **Điều 6. Điều khoản khác**

1. Một trong các Bên sẽ không chịu trách nhiệm với Bên còn lại khi không thực hiện được những điều quy định tại Hợp đồng này do gặp phải trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật, bao gồm các trường hợp sau: thiên tai, cháy nổ, các hành động gây hư hại hoặc cố ý phá hoại hệ thống hoặc thiết bị của Bên B, khủng bố, chiến tranh, thay đổi pháp luật, các hoạt động của chính quyền hoặc các cơ quan nhà nước không phải do lỗi của các Bên.
2. Bên B được quyền chuyển nhượng Hợp đồng hoặc bất kỳ quyền và nghĩa vụ liên quan của Bên B, một phần hoặc toàn bộ, cho bất kỳ cá nhân, tổ chức do Bên B lựa chọn với điều kiện là các quyền và lợi ích của Bên A trong Hợp đồng không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách thức nào và Bên B thông báo trước cho Bên A. Trong trường hợp Bên A không đồng ý, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng này.
3. Sau khi Bên B đăng ký các điều kiện và điều khoản về sử dụng dịch vụ theo Hợp đồng này và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật, các điều kiện và điều khoản về sử dụng dịch vụ đó (bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, nếu có phát sinh) sẽ được áp dụng kể từ ngày công bố trên trang web của Bên B.
4. Hợp đồng này có thể được xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận của các Bên. Ngoại trừ việc sửa đổi, bổ sung các điều kiện và điều khoản

về sử dụng dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 nói trên, mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được đại diện hợp pháp của các Bên ký kết.

5. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ thời điểm Bên A đồng ý giao kết Hợp đồng với Bên B thông qua việc thông tin về Bên A được nhập vào hợp đồng, đồng thời Bên A thể hiện việc đồng ý giao kết Hợp đồng với Bên B dưới hình thức ấn vào nút Đồng ý giao kết Hợp đồng.

Bên A và Bên B đã đọc, hiểu rõ Hợp đồng này và tự nguyện đồng ý ký kết. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ một (01) bản để thực hiện.

**BÊN A**

*(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**BÊN B**

*(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*